



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Địa chỉ: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo Q.Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3750 5555 , Fax: (028) 3750 5577

Website: www.thienlonggroup.com

V/v: CBTT Tài liệu Đại
hội đồng Cổ đông năm tài
chính 2017

TP.HCM, ngày 04 tháng 05 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**
Mã chứng khoán : TLG
Trụ sở chính : Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo Q.Bình Tân, TP.HCM
Điện thoại : (028) 3750 5555 Fax: (028) 3750 5577
Người thực hiện CBTT : Bà Trần Phương Nga Chức vụ: Phó TGD TC - KT
Loại thông tin công bố : 24 h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

- ❖ Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông năm tài chính 2017 (Bản Tiếng Việt).
- ❖ Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông năm tài chính 2017 (Bản Tiếng Anh).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/05/2018 tại đường dẫn <http://www.thienlonggroup.com/quan-he-co-dong> của công ty

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TLG.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TGD TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN**



TRẦN PHƯƠNG NGÀ

CHƯƠNG TRÌNH (dự thảo)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
(Thứ Tư, từ 08h30 đến 11h45, ngày 16/05/2018)

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian: 8 giờ 30 phút, sáng thứ Tư, ngày 16/05/2018.
2. Địa điểm: Khách sạn Lotte Legend Sài Gòn, 2A - 4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. HCM.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

STT	Nội dung	Chịu trách nhiệm	Thời gian	Ghi Chú
A	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ			
1	Tiếp đón, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự và phát tài liệu.	Ban tổ chức	08h30 – 09h00 (30 phút)	
B	NGHI THỨC KHAI MẠC			
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	MC	09h00 – 09h10 (10 phút)	
3	Báo cáo kết quả tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.	Ban Kiểm soát	09h10 – 09h15 (5 phút)	
4	Thông qua Nội dung chương trình Đại hội, Danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu.	MC	09h15 – 09h20 (5 phút)	
5	Phát biểu khai mạc Đại hội.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	09h20 – 09h25 (5 phút)	
C	NỘI DUNG CHÍNH			
6	Báo cáo của Hội đồng Quản trị.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	09h25 – 09h35 (10 phút)	
7	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động của Công ty năm 2017 và Định hướng phát triển của Công ty năm 2018.	Tổng Giám đốc	09h35 – 10h20 (45 phút)	
8	Báo cáo của Ban Kiểm soát.	Trưởng Ban Kiểm soát	10h20 – 10h25 (5 phút)	

STT	Nội dung	Chịu trách nhiệm	Thời gian	Ghi Chú
9	<p>Các nội dung tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; - Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017; - Tờ trình Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2018; - Tờ trình Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2018; - Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM; - Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. 	Thành viên Hội đồng Quản trị	10h25 – 10h40 (15 phút)	
	GIẢI LAO	(Tiệc nhẹ)	10h40 – 10h55 (15 phút)	
10	Đối thoại với Cổ đông.	Chủ tọa đoàn	10h55 – 11h25 (30 phút)	
11	Biểu quyết thông qua các mục (6), (7), (8), (9).	MC	11h25 – 11h35 (10 phút)	
12	Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2017.	MC	11h35 – 11h45 (10 phút)	
D	BẾ MẠC			
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	MC	11h45	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 01/2018/TT - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2017 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

V/v: Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2017 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 04/2018/BBH-HĐQT ngày 17 tháng 04 năm 2018.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017 như sau:

Đơn vị tính: ngàn VNĐ

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2017	268.058.082
- Cổ tức bằng tiền mặt (20%/mệnh giá)	101.112.512
- Quỹ đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	32.166.970
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% Lợi nhuận sau thuế)	26.805.808
- Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2017 cho Ban Điều hành và CB-CNV	1.529.000
- Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017	6.000.000
Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	100.443.792

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ

Số: 03/2018/TT - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

V/v: Thông qua đặt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 04/2018/BBH-HĐQT ngày 17 tháng 04 năm 2018.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua đặt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1) **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018:**

- Doanh thu thuần : 2.850 tỷ đồng (tăng khoảng 14,1% so với năm 2017)
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế : 290 tỷ đồng (tăng khoảng 8,2% so với năm 2017).

2) **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:**

- Cổ tức năm 2018 : dự kiến 20%/mệnh giá
- Trích Quỹ đầu tư phát triển : 12% từ lợi nhuận sau thuế
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi : 10% từ lợi nhuận sau thuế
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát : 6,3 tỷ đồng/năm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được thay đổi hoặc điều chỉnh Kế hoạch nêu trên theo tình hình thực tế.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Chủ tịch
CÔ GIA THỌ**

Số: 04/2018/TT - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Kính thưa Đại Hội,

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính của Công ty, Hội đồng Quản trị chấp thuận đề xuất của Ban Kiểm soát và kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong những Công ty Kiểm toán có tên dưới đây để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔ GIA THỌ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ năm 2018, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2015;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ năm 2018, niêm yết và đăng ký cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM. Cụ thể kế hoạch phát hành cổ phiếu năm 2018 như sau:

1. Mục đích phát hành: Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

2. Thông tin phát hành:

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 50.556.256 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 50.556.256 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 15.166.800 cổ phiếu (bằng chữ: Mười lăm triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm cổ phiếu).
- **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 151.668.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi một tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu đồng).

- **Vốn Điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 657.230.560.000 đồng (*bằng chữ: Sáu trăm năm mươi bảy tỷ hai trăm ba mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng*).
- **Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:**
 - Tỷ lệ thực hiện: 10:03 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được nhận 03 cổ phiếu mới phát hành thêm).
 - Quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện phát hành:** Nguồn vốn phát hành: lấy từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính 31/12/2017 đã được kiểm toán của Công ty.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 569 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau: $569 \times 30\% = 170,7$

⇒ Cổ đông Nguyễn Văn A nhận được 170 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,7 sẽ bị hủy)

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Trong Quý II-III năm 2018. Thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định.
- **Niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:** Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Chi nhánh Tp. HCM và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành.

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện:

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông;
- Phê chuẩn các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu;
- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng Vốn Điều lệ của Công ty;
- Lập hồ sơ đăng ký bổ sung, niêm yết bổ sung: thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu được phát hành theo phương án nêu trên;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức Vốn Điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo số Vốn Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Chủ tịch
CÔ GIA THỌ**

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

V/v: Thông qua chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Biên bản họp của HĐQT số 04/2018/BBH-HĐQT ngày 17 tháng 04 năm 2018;
- Căn cứ nhu cầu và lĩnh vực kinh doanh thực tế của Công ty.

Trên cơ sở định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty như sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử</i>	8299

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được thể hiện trong Phụ lục I đính kèm Tờ trình này.

3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị được thể hiện trong Phụ lục II đính kèm Tờ trình này.

Để việc triển khai được nhanh chóng và thuận lợi, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh đã nêu;
- Tiến hành các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, chỉnh sửa Điều lệ, Quy chế quản trị, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Tờ trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2017 ngày 16/05/2018 về việc thông qua chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty)

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
Bổ sung Điểm k Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ	Chưa quy định.	<p>Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những Cán bộ Quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>➤ Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Nghị định 71.</p> <p>➤ Tuân thủ quy định tại Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP về Thành phần HĐQT:</p> <p><i>5. Cơ cấu thành viên HĐQT của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.</i></p>
Khoản 1 Điều 3 Mục tiêu của Công ty	<p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sản xuất và mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in tampon (pad), in lụa, in Flexo, ép nhũ trên sản phẩm của Công ty;- Mua bán máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất của Công ty;- Kinh doanh ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.	<p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sản xuất và mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in tampon (pad), in lụa, in Flexo, ép nhũ trên sản phẩm của Công ty;- Mua bán máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất của Công ty;- <u>Dịch vụ thương mại điện tử;</u>- Kinh doanh ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.	<p>➤ Bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.</p>

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
<p>Khoản 3 Điều 13</p> <p>Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. HĐQT thông qua nghị quyết của mình phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. <u>Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh Vốn Điều lệ đã bị mất một nửa (1/2);</u></p> <p>c. Khi <u>số thành viên của HĐQT</u> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <u>ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định</u> trong Điều lệ;</p> <p>e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT, <u>Tổng Giám đốc Điều hành hoặc các Phó Tổng Giám đốc</u> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp; hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. <u>Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u></p> <p>c. <u>Số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên</u> ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật <u>hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</u></p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT <u>hoặc Cán bộ Quản lý khác</u> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>➤ TT 95 bổ sung điều chỉnh chi tiết hơn về các trường hợp HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm sau khi đã được kiểm toán bị giảm ½ so với số đầu kỳ; - Bổ sung thêm điều kiện về số thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định; hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá 1/3. - Cán bộ Quản lý được định nghĩa tại Điều 1 Điều lệ bao gồm: <u>Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các bộ phận, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được HĐQT phê chuẩn.</u>
<p>Khoản 4 Điều 13</p> <p>Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Đại hội cổ đông bất thường được tổ chức như sau:</p> <p>a. HĐQT thông qua nghị quyết của mình phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày <u>số thành viên HĐQT còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ;</p>	<p>Đại hội <u>đồng</u> cổ đông bất thường được tổ chức như sau:</p> <p>a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày <u>số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc Kiểm soát viên</u> còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p>	<p>➤ Điều chỉnh theo TT 95 để tương thích với nội dung thay đổi nêu tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ.</p>

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
<p>Khoản 2 Điều 14</p> <p>Quyền và Nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</p>	<p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty <u>hoặc chi nhánh</u> hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>m. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>p. Công ty <u>hoặc các chi nhánh của Công ty</u> ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các <u>chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>l. Quyết định giao dịch <u>đầu tư/bán</u> số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</u></p> <p>p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với <u>giá trị bằng hoặc lớn hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p>➤ TT 95 điều chỉnh về mặt thuật ngữ, TLG cần cập nhật theo điều chỉnh này.</p> <p>➤ TT 95 điều chỉnh về mặt thuật ngữ, TLG cần cập nhật theo điều chỉnh này.</p> <p>➤ TT 95 điều chỉnh về mặt thuật ngữ và thay đổi tỷ lệ tăng từ 20% lên 35%. TLG cần cập nhật theo điều chỉnh này.</p> <p>➤ Căn cứ áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 162 Luật doanh nghiệp. - Điều 26 Nghị định 71. - Điều 15 Thông tư 95.
<p>Khoản 3 Điều 15</p> <p>Các đại diện được ủy quyền</p>	<p>Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư <u>hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó</u> (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>➤ TT 95 bỏ nội dung “<i>bản sao hợp lệ của thư ủy quyền</i>”. Việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ hợp lệ nếu xuất trình bản chính giấy chỉ định đại diện và bản chính thư ủy quyền.</p>
<p>Điều 16</p> <p>Thay đổi các quyền</p>	<p>Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua, <u>đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</u></p>	<p>Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua, <u>đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</u></p>	<p>➤ TT 95 điều chỉnh tỷ lệ giảm từ 75% xuống 65%, TLG cần nhắc điều chỉnh.</p>

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
Bổ sung Khoản 2 Điều 20 Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	Chưa quy định	Bổ sung thêm thẩm quyền của ĐHĐCĐ về việc thông qua: <i>“Quy chế nội bộ về quản trị công ty;”</i>	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Theo quy định tại Điều 7.1 Nghị định 71.
Khoản 1 Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, <u>thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc Điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	<ul style="list-style-type: none"> ➤ TT 95 bổ sung thêm 03 đối tượng có quyền yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ: <u>Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc.</u>
Khoản 1 Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên HĐQT không điều hành hoặc thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.</u> Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành và tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.</u> Số lượng tối thiểu thành viên không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. <u>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực.</u>	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Quy định lại để đảm bảo tuân thủ Điều 26 TT 95 và Điều 23 Nghị định 71 về tỷ lệ thành viên không điều hành và thành viên độc lập HĐQT. ➤ TT 95 bổ sung thêm nội dung về công bố thông tin ứng viên HĐQT theo quy định Điều 8.3 Thông tư 155 về công bố thông tin. Để không làm thay đổi cấu trúc Điều lệ TLG có sẵn, đề xuất TLG bổ sung thêm nội dung

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
		<p><u>chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</u></p> <p>a. <u>Ho tên, ngày, tháng, năm sinh;</u></p> <p>b. <u>Trình độ học vấn;</u></p> <p>c. <u>Trình độ chuyên môn;</u></p> <p>d. <u>Quá trình công tác;</u></p> <p>e. <u>Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;</u></p> <p>f. <u>Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;</u></p> <p>g. <u>Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</u></p> <p>h. <u>Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</u></p> <p>i. <u>Các thông tin khác (nếu có).</u></p>	<p>thay đổi vào Khoản 1 Điều 24 Điều lệ phần nội dung này.</p>
<p>Khoản 4 Điều 24</p> <p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</p>	<p>Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p><u>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</u></p>	<p>Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p><u>d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p>	<p>➤ TT 95 bổ sung thêm trường hợp bất khả kháng.</p>

<p>Khoản 5 Điều 24</p> <p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</p>	<p>HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>Bổ quy định.</p>	<p>➤ TT 95 không còn quy định nội dung này. Trước đây việc bầu bổ sung thành viên HĐQT quy định theo khoản 3 Điều 11 Thông tư 121.</p>
<p>Khoản 2 Điều 25</p> <p>Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p>	<p>HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc Điều hành và những người quản lý khác.</p>	<p>HĐQT có trách nhiệm giám sát, <u>chỉ đạo</u> Tổng Giám đốc Điều hành và Cán bộ Quản lý khác.</p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 27 TT 95.</p>
<p>Khoản 3 Điều 25</p> <p>Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p>	<p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Cán bộ Quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Cán bộ Quản lý đó;</p>	<p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, <u>việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p>d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Cán bộ Quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Cán bộ Quản lý đó;</p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp với Điều 27 TT 95.</p>

	<p>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHĐCĐ uỷ quyền;</p> <p>h. Phê duyệt phương án đầu tư và dự án đầu tư, trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp mà không cần nghị quyết của ĐHĐCĐ theo Điều lệ này, quyết định việc bán/chuyển nhượng tài sản có giá trị từ 20 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>i. Quyết định giải pháp phát triển công nghệ, chuyển nhượng, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, sử dụng các biện pháp bảo đảm khoản vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị tài sản có giá trị từ 20 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, cách chức Tổng Giám đốc Điều hành và Cán bộ Quản lý khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại</p>	<p>e. Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền.</p> <p>g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHĐCĐ uỷ quyền;</p> <p>h. Phê duyệt phương án đầu tư và dự án đầu tư, trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp mà không cần nghị quyết của ĐHĐCĐ theo Điều lệ này, quyết định việc bán/chuyển nhượng tài sản có giá trị từ 20 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>i. Quyết định giải pháp phát triển công nghệ, chuyển nhượng, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, sử dụng các biện pháp bảo đảm khoản vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị tài sản có giá trị từ 20 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, cách chức Tổng Giám đốc Điều hành và Cán bộ Quản lý khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại</p>	
--	---	---	--

	<p>hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc Điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời;</p> <p>m. Tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>n. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p>	<p>hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc Điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>m. Tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>n. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p><u>o. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.</u></p> <p><u>p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u></p> <p><u>q. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>r. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Cán bộ Quản lý và quyết định mức lương của họ;</u></p>	
<p>Khoản 4 Điều 25</p> <p>Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p>	<p>Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p>	<p>Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% <u>tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</u></p>	<p>➤ Sửa đổi phù hợp với điểm i khoản 3 Điều 27 TT 95.</p>
<p>Khoản 8 Điều 25</p> <p>Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p>	<p>Tổng số tiền trả cho từng thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên</p>	<p>Tổng số tiền trả cho từng thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên</p>	<p>➤ Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 28 TT 95.</p>

	<p>HDQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>HDQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. <u>Thù lao của thành viên HDQT phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</u></p>	
<p>Khoản 2 Điều 27</p> <p>Các cuộc họp của HDQT</p>	<p>Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch HDQT phải triệu tập các cuộc họp HDQT thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp <u>ít nhất năm (05) ngày</u> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch HDQT phải triệu tập các cuộc họp HDQT thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp <u>ít nhất ba (03) ngày làm việc</u> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>➤ Điều chỉnh mức 03 ngày làm việc để phù hợp khoản 7 Điều 27 Điều lệ.</p>
<p>Khoản 3 Điều 27</p> <p>Các cuộc họp của HDQT</p>	<p>Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch HDQT phải triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HDQT phải triệu tập họp HDQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám đốc Điều hành hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ Quản lý;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên HDQT;</p> <p>c. Ban Kiểm soát.</p>	<p>Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch HDQT phải triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HDQT phải triệu tập họp HDQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám đốc Điều hành hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ Quản lý;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên HDQT;</p> <p>c. Ban Kiểm soát.</p> <p>d. <u>Thành viên độc lập HDQT;</u></p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp với Điều 30.3 TT 95.</p>
<p>Khoản 9 Điều 27</p> <p>Các cuộc họp của HDQT</p>	<p>Thành viên HDQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. <u>Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;</u></p>	<p>Thành viên HDQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. <u>Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên HDQT chấp thuận;</u></p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp với khoản 8 Điều 30 TT 95 và khoản 10 Điều 153 Luật doanh nghiệp.</p>

<p>Bổ sung</p> <p>Khoản 10 Điều 27</p> <p>Các cuộc họp của HĐQT</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>➤ Tương thích quy định tại điểm e khoản 11 Điều 30 TT 95.</p>
<p>Khoản 15 Điều 27</p> <p>Các cuộc họp của HĐQT</p>	<p>Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. <u>Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.</u></p>	<p>Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. <u>Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ toạ và người ghi biên bản.</u></p>	<p>➤ Căn cứ áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 15 Điều 30 TT 95. - Điều 16 Nghị định 71. - Điều 154 Luật doanh nghiệp.
<p>Khoản 16 Điều 27</p> <p>Các cuộc họp của HĐQT</p>	<p>Các tiểu ban của HĐQT: HĐQT có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:</p> <p>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban; và</p>	<p>Các tiểu ban của HĐQT: HĐQT có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.</p>	<p>➤ Điều chỉnh tương thích với Điều 31 TT 95.</p>

	<p>b. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.</p>		
<p>Điều 31 Người phụ trách quản trị Công ty</p>	<p>Điều 31:Thư ký Công ty HĐQT chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm <u>Thư ký Công ty</u> với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp về mặt hình thức. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban Kiểm soát. <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 31: Người phụ trách quản trị Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm <u>Người phụ trách quản trị công ty</u> để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. <u>Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</u> <ol style="list-style-type: none"> a. <u>Có hiểu biết về pháp luật;</u> b. <u>Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</u> c. <u>Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.</u> 3. <u>HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</u> 4. <u>Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</u> <ol style="list-style-type: none"> a. <u>Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</u> b. <u>Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm</u> 	<p>➤ TT 95 chuyển đổi tên vị trí Thư ký thành Người phụ trách quản trị công ty, với các tiêu chuẩn và điều kiện chi tiết hơn.</p>

		<p><u>soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;</u></p> <p>c. <u>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u></p> <p>d. <u>Tham dự các cuộc họp;</u></p> <p>e. <u>Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;</u></p> <p>f. <u>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;</u></p> <p>g. <u>Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.</u></p> <p>h. <u>Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p>i. <u>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u></p>	
<p>Khoản 3 Điều 33</p> <p>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các <u>thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Điều hành, Cán bộ Quản lý khác</u> và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, <u>trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.</u></p>	<p><u>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc Điều hành, Cán bộ Quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</u></p>	<p>➤ Điều chỉnh tương thích Khoản 4 Điều 40 TT 95.</p>
<p>Khoản 4 Điều 33</p> <p>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Điều</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Điều</p>	<p>➤ Điều chỉnh tương thích điểm p khoản 2 Điều 14 Điều lệ.</p>

<p>đột về quyền lợi</p>	<p>hành, Cán bộ Quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Điều hành, Cán bộ Quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ Quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ Quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>hành, Cán bộ Quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Điều hành, Cán bộ Quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ Quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <u>35%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ Quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	
--------------------------------	---	---	--

<p>Khoản 1 Điều 35</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Tất cả các thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và các Cán bộ Quản lý khác của Công ty...</p>	<p>Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) đến năm (05) thành viên. <u>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty. Tất cả các thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và đảm bảo không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</u></p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp với Điều 37 TT 95 và Điều 164 Luật doanh nghiệp.</p>
<p>Khoản 6 & 7 Điều 35</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>6. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động trong Công ty.</p> <p>7. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát; Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp nhận; Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; 	<p>6. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; Có đơn từ chức và được chấp thuận; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. <p>7. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 	<p>➤ Khoản 6 Điều 35 Điều lệ: “Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động trong Công ty.” đã được quy định trong Điều 35.1 Điều lệ và Điều 164 Luật doanh nghiệp nên nội dung tại Khoản 6 không cần nhắc lại, thay bằng quy định: “<i>Kiểm soát viên bị miễn nhiệm</i>”</p> <p>➤ TT 95 chia 2 trường hợp Thành viên ban kiểm soát không còn tư cách thành viên: Kiểm soát viên bị miễn nhiệm tại khoản 4 Điều 37 TT 95 và Kiểm soát viên bị bãi nhiệm tại khoản 5 Điều 37 TT 95</p>

	e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ.	c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	
Khoản 3 Điều 36 Ban kiểm soát	Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và <u>số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</u>	Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có <u>từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</u>	➤ Điều chỉnh tương thích khoản 3 Điều 38 TT 95.

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Tờ trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2017 ngày 16/05/2018 về việc thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty)

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
Điều 1 Phạm vi điều chỉnh	Quy định này được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 (“Luật Doanh nghiệp”); <u>Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính</u> ; Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.	Quy định này được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 (“Luật Doanh nghiệp”); <u>Nghi định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC</u> ; Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.	➤ Điều chỉnh thuật ngữ vì TT 121 đã hết hiệu lực và được thay thế bằng NĐ 71 và TT 95.
Điều 2 Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	<p>3. <u>Thành viên HĐQT độc lập</u> là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a. Là thành viên HĐQT không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các bộ phận, Kế toán trưởng và các Cán bộ Quản lý khác trong Công ty được HĐQT bổ nhiệm.</p> <p>b. Không phải là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát.</p> <p>c. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty.</p> <p>d. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất.</p> <p>e. Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần</p>	<p>3. <u>Thành viên độc lập HĐQT</u> là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó.</p> <p>b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p> <p>d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của</p>	➤ Điều chỉnh tương thích khoản 7 Điều 2 NĐ 71 và khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.	công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.	
<p>Điều 4</p> <p>Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</p>	<p>2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty <u>hoặc chi nhánh</u> hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty <u>và các chi nhánh</u> của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>m. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>p. Công ty <u>hoặc các chi nhánh của Công ty</u> ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định giao dịch <u>đầu tư/bán số tài sản Công ty</u> có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</u></p> <p>p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp <u>với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p>➤ Điều chỉnh tương thích với nội dung điều chỉnh tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ và TT 95.</p>
<p>Điều 10</p> <p>Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 10. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 10. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, thông qua quyết định ĐHĐCĐ và cách thức phản đối quyết định ĐHĐCĐ</p> <p><u>5. Cách thức phản đối quyết định ĐHĐCĐ</u></p> <p>a. <u>Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số</u></p>	<p>➤ Điều chỉnh bổ sung theo yêu cầu tại Mục 1 Phụ lục số 02 TT95 về quy chế quản trị công ty; Điều 129 Luật doanh nghiệp</p>

ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
		<p><u>lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</u></p> <p><u>b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Điểm a Khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</u></p>	
<p>Khoản 2 Điều 11</p> <p>Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 11. Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ</p> <p>2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>	<p>Điều 11. Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ và công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. <u>Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và/hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</u> Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>	<p>➤ Điều chỉnh bổ sung theo yêu cầu tại Mục 1 Phụ lục số 02 TT95 về quy chế quản trị công ty; Điều 23 TT95; Điều 22 Điều lệ.</p>

<p>Khoản 2 Điều 15</p> <p>Thành phần và nhiệm kỳ thành viên HĐQT</p>	<p>2. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty. <u>Tổng số thành viên HĐQT không điều hành hoặc thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p>	<p>2. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty. <u>Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành và tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.</u> Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp Khoản 1 Điều 24 Điều lệ; đảm bảo tuân thủ Điều 26 TT 95 và Điều 23 Nghị định 71 về tỷ lệ thành viên không điều hành và thành viên độc lập HĐQT</p>
<p>Khoản 3 Điều 17</p> <p>Thủ tục đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT</p>	<p>3. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày tháng năm sinh. b. Trình độ chuyên môn. c. Quá trình công tác. d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác. e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có). f. Các thông tin khác (nếu có). 	<p>(Chuyển vào Điều 20 Quy chế quản trị)</p>	<p>➤ Đề xuất chuyển nội dung quy định tại Khoản này vào Điều 20 Quy chế quản trị để không làm thay đổi cấu trúc Quy chế quản trị hiện hành.</p>
<p>Điều 19</p> <p>Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p>	<p>1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện 	<p>1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện 	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp với khoản 4 Điều 24 Điều lệ</p>

	<p>làm thành viên HĐQT theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty;</p> <p>- <u>Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</u></p> <p>- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.</p>	<p>làm thành viên HĐQT theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty;</p> <p>- <u>Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p>- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.</p>	
<p>Điều 20</p> <p>Cách thức bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời</p>	<p>Điều 20. Cách thức bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời</p>	<p>Điều 20. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT</p> <p>Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; <u>Trình độ học vấn;</u> Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; <u>Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng</u> 	<p>➤ Điều 20 Quy chế quản trị hiện hành về cách thức bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời bị bãi bỏ theo Thông tư 95 và nội dung điều chỉnh của Điều lệ.</p> <p>➤ Nội dung về Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT được chuyển từ Khoản 3 Điều 17 Quy chế quản trị sang nhưng có điều chỉnh phù hợp Khoản 1 Điều 24 Điều lệ và khoản 3 Điều 8 TT 155 về công bố thông tin.</p>

		<p><u>viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;</u></p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p><u>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</u></p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	
<p>Khoản 6 Điều 22</p> <p>Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p>	<p>6. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Cán bộ Quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Cán bộ Quản lý đó;</p> <p>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHĐCĐ uỷ quyền;</p> <p>h. Phê duyệt phương án đầu tư và dự án đầu tư, trong thẩm quyền và giới hạn theo</p>	<p>6. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, <u>việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p>d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Cán bộ Quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Cán bộ Quản lý đó;</p> <p>e. Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền.</p> <p>g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHĐCĐ uỷ quyền;</p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp Khoản 8 Điều 25 Điều lệ và Điều 27 TT 95</p>

	<p>quy định của Luật Doanh nghiệp mà không cần nghị quyết của ĐHĐCĐ theo Quy chế này và Điều lệ Công ty, quyết định việc bán/chuyển nhượng tài sản có giá trị từ 20 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>i. Quyết định giải pháp phát triển công nghệ, chuyển nhượng, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, sử dụng các biện pháp bảo đảm khoản vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị tài sản có giá trị từ 20 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, cách chức Tổng Giám đốc Điều hành; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, quyền lợi khác trong hợp đồng lao động của các Cán bộ Quản lý, sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám Đốc Điều hành. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc Điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời;</p>	<p>h. Phê duyệt phương án đầu tư và dự án đầu tư, trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp mà không cần nghị quyết của ĐHĐCĐ theo Điều lệ này, quyết định việc bán/chuyển nhượng tài sản có giá trị từ 20 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>i. Quyết định giải pháp phát triển công nghệ, chuyển nhượng, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, sử dụng các biện pháp bảo đảm khoản vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị tài sản có giá trị từ 20 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, cách chức Tổng Giám đốc Điều hành và Cán bộ Quản lý khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc Điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p>	
--	--	---	--

	<p>m. Tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>n. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>m. việc chi trả cổ tức;</p> <p>n. Tổ chức Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p><u>o. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.</u></p> <p><u>p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u></p> <p><u>q. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>r. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Cán bộ Quản lý và quyết định mức lương của họ;</u></p>	
<p>Điểm i Khoản 7 Điều 22</p> <p>Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p>	<p>Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p>	<p>Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp với Khoản 4 Điều 25 Điều lệ và điểm i khoản 3 Điều 27 TT 95.</p>
<p>Điểm d Khoản 7 Điều 25</p> <p>Trình tự tổ chức họp HĐQT</p>	<p>Biên bản cuộc họp và nghị quyết:</p> <p>d. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.</p>	<p>Biên bản cuộc họp và nghị quyết:</p> <p>d. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. <u>Biên bản phải có chữ ký của chủ toạ và người ghi biên bản.</u></p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp Khoản 15 Điều 27 Điều lệ; khoản 15 Điều 30 TT 95; Điều 16 NĐ 71.</p>

<p>Khoản 2 Điều 27</p> <p>Thẩm quyền của các Tiểu ban HĐQT</p>	<p>2. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. <u>Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các Tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban nhưng:</u></p> <p>a. <u>Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của Tiểu ban và</u></p> <p>b. <u>Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của Tiểu ban là thành viên HĐQT.</u></p>	<p>2. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của Tiểu ban là thành viên HĐQT.</p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp với Điều 31 TT95.</p>
<p>Khoản 2 Điều 28</p> <p>Thành phần các Tiểu ban trực thuộc HĐQT</p>	<p>2. Tiểu ban Tái cơ cấu, lương thưởng và nhân sự phải có ít nhất một (01) thành viên HĐQT độc lập làm Chủ tịch Tiểu ban. <u>Trong trường hợp Công ty chưa thành lập Tiểu ban thì HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng và nhân sự;</u></p>	<p>2. Tiểu ban Tái cơ cấu, lương thưởng và nhân sự phải có ít nhất một (01) thành viên HĐQT độc lập làm Chủ tịch Tiểu ban.</p>	<p>➤ Đoạn sau Khoản 2: <u>Trong trường hợp Công ty chưa thành lập Tiểu ban thì HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng và nhân sự;</u> đề nghị bỏ vì hiện nay TLG đã thành lập Tiểu ban Tái cấu trúc, nhân sự và lương thưởng.</p>
<p>Điều 30</p> <p>Thư ký công ty</p>	<p>Điều 30: Thư ký công ty</p> <p>1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT phải chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:</p>	<p>Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p><u>1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.</u></p> <p><u>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</u></p> <p>a. <u>Có hiểu biết về pháp luật;</u></p> <p>b. <u>Không được đồng thời làm việc cho công</u></p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp Điều 31 Điều lệ.</p>

	<p>a. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS.</p> <p>b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>c. Tham dự các cuộc họp.</p> <p>d. Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS.</p> <p>3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p><u>ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</u></p> <p><u>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.</u></p> <p><u>3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</u></p> <p><u>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</u></p> <p><u>b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u></p> <p><u>d. Tham dự các cuộc họp;</u></p> <p><u>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;</u></p> <p><u>g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.</u></p> <p><u>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u></p>	
--	--	---	--

<p>Khoản 2 Điều 33</p> <p>Tư cách thành viên BKS</p>	<p>2. Thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p>	<p>2. Thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty <u>trong 03 năm liền trước đó.</u></p>	<p>➤ Điều chỉnh phù hợp Điều 35 Điều lệ</p>
<p>Điều 34</p> <p>Thành phần Ban kiểm soát</p>	<p>3. BKS phải chỉ định một (01) thành viên trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	<p>3. BKS phải chỉ định một (01) thành viên trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. <u>Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u></p> <p><u>a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;</u></p> <p><u>b. Yêu cầu HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và các Cán bộ Quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;</u></p> <p><u>c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.</u></p> <p><u>4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u></p> <p><u>5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công</u></p>	<p>➤ Theo yêu cầu nội dung Phụ lục 2 Quy chế quản trị TT95.</p> <p>➤ Phù hợp với Điều 35 Điều lệ.</p>

		<p><u>ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u></p> <p><u>6. Các thành viên của Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p> <p><u>7. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>8. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><u>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</u><u>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u><u>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u><u>d. Các trường hợp khác theo quy định của</u>	
--	--	---	--

		<p>pháp luật, Điều lệ này.</p> <p><u>9. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><u>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u><u>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</u><u>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u><u>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</u> <p><u>10. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát mà có lý do chính đáng thì chỉ có thể ủy quyền cho thành viên khác của Ban Kiểm soát để thảo luận và quyết định các vấn đề tại cuộc họp.</u></p> <p><u>11. Trường hợp trong nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát bị khuyết thành viên thì Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục hoạt động với số thành viên còn lại cho đến khi thành viên bị khuyết được bầu bổ sung tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp Ban Kiểm soát bị khuyết thành viên, nhưng số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn lại là ba (03) người, thì Ban Kiểm soát có thể tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ với số lượng thành viên này. Trường hợp thành viên bị khuyết là Trưởng Ban Kiểm soát thì các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát sẽ quyết định chọn một người làm Trưởng Ban Kiểm soát nếu không quyết định được thì người có phiếu bầu cao hơn trong lần chọn thành viên Ban Kiểm soát sẽ tạm thời làm Trưởng Ban Kiểm soát.</u></p>	
--	--	---	--

<p>Khoản 4 Điều 46</p> <p>Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ Quản lý khác</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc Điều hành, Cán bộ Quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc Điều hành, Cán bộ Quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ Quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc Tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc Tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ Quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc Điều hành, Cán bộ Quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc Điều hành, Cán bộ Quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ Quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc Tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc Tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <u>35%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ Quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>➤ Tương thích với điểm p khoản 2 Điều 14 và khoản 4 Điều 33 Điều lệ.</p>
---	--	--	---

Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2017 ngày 16/05/2018.

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long được tổ chức lúc 08 giờ 30 phút vào ngày 16 tháng 05 năm 2018 và kết thúc lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày, tại Khách Sạn Lotte Legend Sài Gòn, số 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. HCM, với tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là..... người, sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Sau khi thảo luận và biểu quyết, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại cuộc họp thường niên năm tài chính 2017 đã thống nhất các Quyết nghị sau:

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh 2017

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp nhất năm 2017 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (ngàn đồng)
1	Doanh thu thuần năm 2017:	2.497.400.718
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2017:	268.058.082

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017

• Đại hội thống nhất thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Stt	Phân phối lợi nhuận	Giá trị (ngàn đồng)
1	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2017	268.058.082
	- Cổ tức bằng tiền mặt (20%/mệnh giá)	101.112.512
	- Quỹ đầu tư phát triển (12% LNST)	32.166.970
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST)	26.805.808
	- Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2017 cho Ban Điều hành và CB-CNV	1.529.000
	- Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017	6.000.000
2	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	100.443.792

• Và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 6. Thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

• Đại hội thống nhất thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Stt	Phân phối lợi nhuận	Giá trị
1	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018	
	- Doanh thu thuần:	2.850 tỷ đồng
	- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế:	290 tỷ đồng
2	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018	
	- Cổ tức năm 2018:	Dự kiến 20%/mệnh giá
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển	12% từ lợi nhuận sau thuế
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	10% từ lợi nhuận sau thuế
	- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	6,3 tỷ đồng/năm

- Và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được thay đổi hoặc điều chỉnh Kế hoạch nêu trên theo tình hình thực tế.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm 2018

Đại hội thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong những Công ty Kiểm toán có tên dưới đây để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 từ nguồn vốn chủ sở hữu và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên SGDCK TP.HCM

Đại hội thống nhất thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 từ nguồn vốn chủ sở hữu và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên SGDCK Tp.HCM, cụ thể như sau:

1. **Mục đích phát hành:** Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2. **Thông tin phát hành:**
 - **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
 - **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
 - **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 50.556.256 cổ phiếu
 - **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 50.556.256 cổ phiếu
 - **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 15.166.800 cổ phiếu (*bằng chữ: Mười lăm triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm cổ phiếu*)
 - **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 151.668.000.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm năm mươi một tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu đồng*)
 - **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 657.230.560.000 đồng
 - **Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:**
 - Tỷ lệ thực hiện: 10:03 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được nhận 03 cổ phiếu mới phát hành thêm)
 - Quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - **Nguồn vốn thực hiện phát hành:** Nguồn vốn phát hành: lấy từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính 31/12/2017 đã được kiểm toán của Công ty.

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 569 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau: $569 \times 30\% = 170,7$

⇒ Cổ đông Nguyễn Văn A nhận được 170 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,7 sẽ bị hủy)

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Trong Quý II-III năm 2018. Thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định.
- **Niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:** Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, CN Tp.HCM và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành.

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện:

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông;
- Phê chuẩn các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu;
- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Lập hồ sơ đăng ký bổ sung, niêm yết bổ sung: thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu được phát hành theo phương án nêu trên;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ mới.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 9. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ và cập nhật Quy chế quản trị của Công ty:

Đại hội đồng Cổ đông thống nhất thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty như sau:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử</i>	8299

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục 1 đính kèm;
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty theo Phụ lục 2 đính kèm.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh đã nêu;
- Tiến hành các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, chỉnh sửa Điều lệ, Quy chế quản trị, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 10. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày 16/05/2018

Nghị quyết này đã được Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2017 thông qua với tỉ lệ đồng ý 100% và có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 05 năm 2018. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm công bố Nghị Quyết này trên website Công ty (www.thienlonggroup.com) theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành%

Điều 11. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội đồng Cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔ GIA THỌ